

Bản án số: **15**/2021/HS-ST  
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Chúc

Bà Dương Thị Được

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hoàn-Thư ký

TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, giới tính: Nam, sinh năm 1991; HKTT: 84 tổ 3, khu phố 1, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Tài xế. Con ông Nguyễn Văn Bảy, bà Phan Ngọc Thúy.

Tiền án, tiền sự: 00;

Nhân thân: Ngày 16/12/2020 bị TAND huyện Đất Đỏ tuyên phạt 12 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 (**có mặt**)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, tại đường nông thôn thuộc khu phố 1, thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, Công an huyện Đất Đỏ, phối hợp với công an thị

trần 2 bắt quả tang Nguyễn Văn A có hành vi tàng trữ 01 gói nylon màu trắng trong túi quần bên phải, trong gói nylon chứa chất kết tinh không màu trong suốt, B khai nhận là ma túy tổng hợp do B mua để sử dụng nên Công an đã lập biên bản thu giữ cùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 353120114079691.

Quá trình điều tra B khai nhận: B bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 4 năm 2020; khoảng 13 giờ ngày 24/12/2020 B gọi điện thoại cho người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) để hẹn mua 800.000 đồng ma túy về sử dụng và được người phụ nữ đồng ý bán, sau đó B bắt xe ôm đi đến khu vực ngã tư Tam An, huyện Long Điền để gặp người phụ nữ trả tiền và nhận ma túy. B cất ma túy vào túi quần rồi về nhà; khi đến khu phố 1, thị trấn 2 thì bị Công an kiểm tra và thu giữ.

**Tại bản kết luận giám định số 37/KLGD-PC09-MT ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:**

Mẫu kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 01 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an thị trấn 2-Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Tiến Hùng, Đặng Văn Tài, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đình Hùng, Phạm Văn Tùng, Huỳnh Tấn L gửi đến giám định, có khối lượng 2,3986 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 01/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố **Nguyễn Văn A** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

**Tại phiên tòa sơ thẩm:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Đất Đỏ sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt đối với bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo;

Căn cứ Điều 46 và 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS);

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 353120114079691;

Bị cáo B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng VKSND huyện Đất Đỏ truy tố; khi nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời khẳng định không bị đánh đập hay ép khai trái với ý chí của mình. Đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, VKSND huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Về người tham gia tố tụng*: Ông Huỳnh Tấn L là người chứng kiến Công an lập biên bản bắt quả tang đối với bị cáo B; HĐXX xét thấy lời khai của ông L phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên không cần thiết triệu tập ông L tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo B đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 2,3986 gam chất ma túy, loại Methamphetamine của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 01/3/2021 của VKSND huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước; mặt khác việc sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng và là nguy cơ phát sinh một số dịch bệnh nguy hiểm trong cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hình vi vi phạm pháp luật khác. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do BLHS quy định, HĐXX thấy có đủ cơ sở pháp lý để xác định hành vi của **Nguyễn Văn A** đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định (10/12), ngày 16/12/2020 bị cáo đã bị tuyên phạt 12 tháng tù về cùng tội danh, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm khắc của pháp luật, để chí thú hoàn thiện mình và nêu gương cho người khác nhưng để thỏa mã ham muốn cá nhân, chỉ 08 ngày sau khi bị tuyên án, bị cáo lại lén lút tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường bản thân, là công dân coi thường pháp luật, là người con thiếu trách nhiệm với gia đình; vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/12/2020 khi bị xét xử về cùng tội danh, bị cáo đã được giáo dục về tác hại của ma túy và sự nghiêm khắc của pháp luật đối với tội này; trong thời gian được tại ngoại và án chưa có hiệu lực pháp luật bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng cần xem xét đến nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; do đó khi quyết định hình phạt cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

-Đối với 01 phong bì màu vàng số 37 ngày 30/12/2020, bên trong có chứa 2,3693 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của giám định viên: Hoàng Thị Lan Mai, thượng tá nguyên Đức Thọ-P. Trưởng phòng KTHS Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai. Có chữ ký Nguyễn Đình Hùng, chữ ký trung tá Lê Tiến Hùng, chữ ký Huỳnh Tấn L;

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 353120114079691 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS sự cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

[7] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Xét thấy về điều luật, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với phân tích của HĐXX nên chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và VKSND được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định BLTTHS.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 và Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 69/2020/HS-ST ngày 16-12-2020 của TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; buộc bị cáo **Nguyễn Văn A** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu vàng số 37 ngày 30/12/2020, bên trong có chứa 2,3693 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của giám định viên: Hoàng Thị Lan Mai, thượng tá nguyên Đức Thọ-P. Trưởng phòng KTHS Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai. Có chữ ký Nguyễn Đình Hùng, chữ ký trung tá Lê Tiến Hùng, chữ ký Huỳnh Tấn L.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 353120114079691.

*(Hiện tất cả vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 30/BB ngày 02/3/2021)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo **Nguyễn Văn A** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Bị** cáo và VKSND cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**ngày 23-3-2021**).

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn 2;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Đạt**